

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Mua thức ăn cho lợn.
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua thức ăn cho lợn thí nghiệm gồm: thức ăn cho lợn nái chữa, chờ phối; thức ăn cho lợn nái nuôi con; thức ăn cho lợn con theo mẹ; thức ăn cho lợn đực giống và thức ăn cho lợn thương phẩm.
- Tên bên mời thầu: Viện Chăn nuôi
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước thuộc Dự án “Sản xuất thử nghiệm nguồn gen lợn Mèo tại Nghệ An và một số tỉnh phía Bắc” năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV, năm 2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu là: 60 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, số lượng, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống) chương IV của E-HSMT;
- Hàng hóa cung cấp là hàng mới sản xuất (chưa qua sử dụng), đóng gói bao bì 25kg, vận chuyển bằng xe chuyên dụng và được vận chuyển trực tiếp từ nhà máy sản xuất đến bàn giao tại Công ty Cổ phần Đầu tư và PTNN Nghệ An, địa chỉ xóm Trung Xuân, xã Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An và Công ty TNHH DVTM Minh Tuệ, địa chỉ thôn 3, xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hóa. Vận chuyển làm nhiều đợt theo yêu cầu của chủ đầu tư (5-7 lần). Mọi chi phí do Nhà thầu chi trả.
- Nhà thầu phải có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp và hướng dẫn sử dụng hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế, đảm bảo chất lượng hàng hóa đạt yêu cầu kỹ thuật
- Nhà thầu cam kết thức ăn không có mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, thức ăn có hạn sử dụng ≥ 60 ngày kể từ ngày sản xuất và có cam kết trong thời gian bảo hành như sau: Trong 24 giờ kể từ ngày có thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra và đưa ra kế hoạch khắc phục. Thời gian khắc phục các sai

sốt giai đoạn bảo hành trong vòng 03 ngày kể từ khi Chủ đầu tư chấp nhận kế hoạch khắc phục của Nhà thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp các giấy tờ liên quan đến chất lượng sản phẩm sau đây:

**Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra sản phẩm*

+ Có tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm được công bố lưu hành

+ Có chứng nhận ISO 9001:2015 hoặc tương đương

+ Có giấy chứng nhận hợp quy cho sản phẩm và được công bố tiếp nhận của cơ quan có thẩm quyền

+ Có giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi

**Đối với nhà thầu thương mại:*

+ Có tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm được công bố lưu hành

+ Có giấy chứng nhận hợp quy cho sản phẩm và được công bố tiếp nhận của cơ quan có thẩm quyền

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Tóm tắt chủng loại, số lượng và thông số kỹ thuật của hàng hóa. Hàng hóa phải tuân thủ chủng loại, số lượng và thông số kỹ thuật sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Thức ăn hỗn hợp cho lợn cái hậu bị, lợn chờ phối, nái mang thai	Thời hạn sử dụng còn lại từ khi sản xuất ≥ 60 ngày Độ ẩm (%) max: 14 Protein thô (%) min: 15 ME (Kcal/kg) min: 3000 Xơ thô (%) max: 7,0 Canxi (%) min-max: 0,65-1,5 P tổng số (%) min-max: 0,4-1,0 Lysine tổng số (%) min: 0,9 Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,5 Cát sạn (%) max: 1,5
2	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	Thời hạn sử dụng còn lại từ khi sản xuất ≥ 60 ngày Độ ẩm (%) max: 14 Protein thô (%) min: 17 ME (Kcal/kg) ME min: 3200 Xơ thô (%) max: 7,0 Canxi (%) min-max: 0,65-1,5

		<p>P tổng số (%) min-max: 0,4-1,0</p> <p>Lysine tổng số (%) min: 1,2</p> <p>Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,5</p> <p>Cát sạn (%) max: 1,5</p>
3	Thức ăn hỗn hợp cho lợn đực giống	<p>Thời hạn sử dụng còn lại từ khi sản xuất \geq 60 ngày</p> <p>Độ ẩm (%) max: 14</p> <p>Protein thô (%) min: 17</p> <p>ME (Kcal/kg) ME min: 3050</p> <p>Xơ thô (%) max: 6,0</p> <p>Canxi (%) min-max: 0,65-1,2</p> <p>P tổng số (%) min-max: 0,4-1,0</p> <p>Lysine tổng số (%) min: 0,9</p> <p>Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,5</p> <p>Cát sạn (%) max: 1,5</p>
4	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con theo mẹ	<p>Thời hạn sử dụng còn lại từ khi sản xuất \geq 60 ngày;</p> <p>Độ ẩm (%) max: 14</p> <p>Protein thô (%) min: 19,5</p> <p>ME (Kcal/kg) ME min: 3300</p> <p>Xơ thô (%) max: 5,0</p> <p>Canxi (%) min-max: 0,65-1,5</p> <p>P tổng số (%) min-max: 0,4-1,0</p> <p>Lysine tổng số (%) min: 1,3</p> <p>Methionine + Cystine tổng số (%) min: 0,8</p> <p>Cát sạn (%) max: 1,5</p>
5	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thương phẩm	<p>Thời hạn sử dụng còn lại từ khi sản xuất \geq 60 ngày</p> <p>Độ ẩm (%) max: 14</p> <p>Protein thô (%) min: 17</p> <p>ME (Kcal/kg) ME min: 3100</p> <p>Xơ thô (%) max: 6,0</p> <p>Canxi (%) min-max: 0,65-1,2</p> <p>P tổng số (%) min-max: 0,4-1,0</p> <p>Lysine tổng số (%) min: 1,0</p>

		Methionine + Cystine tổng số (%) min:	0,5
		Cát sạn (%) max:	1,5

1.3. Các yêu cầu khác: Không yêu cầu

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa bàn giao đúng chủng loại, số lượng, đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp hàng hóa không đạt yêu cầu theo Hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu của gói thầu.